| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN HỮU LŨNG**<br>**TỈNH LẠNG SƠN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập –Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 89/2018/HS-ST
Ngày 23- 10 - 2018

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Phan Thị Thanh Huyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Quốc Trường.

Ông Phạm Văn Xuân.

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Ngô Thảo Nguyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà:*** Ông Phạm Đăng Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 85/2018/TLST-HS, ngày 24 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Ngô Văn V, sinh ngày 24 tháng 8 năm 1985 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn X, sinh năm 1953 (đã chết) và bà Phương Thị T, sinh năm 1951; vợ: Hoàng Thị M, sinh năm 1985; con: 01 con, sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tốt; bị tạm giữ từ ngày 22/6/2018 đến ngày 25/6/2018 thì được thay thế bằng biện pháp bảo lĩnh. Có mặt.

2. Linh Văn S, sinh ngày 12 tháng 6 năm 1983 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Linh Văn S, sinh năm 1950 (đã chết) và bà Sầm Thị T, sinh năm 1952 (đã chết); vợ: Phương Thị L, sinh năm 1983; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tốt; bị tạm giữ từ ngày 22/6/2018 đến ngày 26/6/2018 thì được thay thế bằng biện pháp bảo lĩnh. Có mặt.

3. Phạm Văn S, sinh ngày 10 tháng 5 năm 1979 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Xuân C, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1954; vợ: Lê Thị Đ, sinh năm 1981; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tốt; bị tạm giữ từ ngày 22/6/2018 đến ngày 29/6/2018 thì được thay thế bằng biện pháp bảo lĩnh. Có mặt.

4. Ngô Văn H, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1995 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn V, sinh năm 1970 và bà Bùi Thị H, sinh năm 1974; vợ: Hoàng Thị H, sinh năm 1997; con: Có 01 con, sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 22/11/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ, bồi thường dân sự 4.000.000 đồng về tội Cố ý gây thương tích, đã chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 10/01/2014; bị tạm giữ từ ngày 22/6/2018 đến ngày 25/6/2018 thì được thay thế bằng biện pháp bảo lĩnh. Có mặt.

5. Hà Văn T, sinh ngày 29 tháng 10 năm 1982 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn L, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 01/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn C, sinh năm 1949 và bà Trần Thị B, sinh năm 1957; vợ: Ngô Thị B, sinh năm: 1985; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tốt; bị tạm giữ từ ngày 22/6/2018 đến ngày 26/6/2018 thì được thay thế bằng biện pháp bảo lĩnh. Có mặt.

6. Nguyễn Văn Q, sinh ngày 03 tháng 6 năm 1991 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1971; vợ: Hoàng Thị T, sinh năm 1993; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tốt; bị tạm giữ từ ngày 22/6/2018 đến ngày 25/6/2018 thì được thay thế bằng biện pháp bảo lĩnh. Có mặt.

7. Lã Thanh T, sinh ngày 06 tháng 6 năm 1996 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lã Văn V, sinh năm 1972 (đã chết) và bà Trần Thị M, sinh năm 1973; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tốt; bị tạm giữ từ ngày 22/6/2018 đến ngày 29/6/2018 thì được thay thế bằng biện pháp bảo lĩnh. Có mặt.

8. Phạm Văn B, sinh ngày 30 tháng 12 năm 1982 tại huyện V, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông không rõ; con bà Phạm Thị R, sinh năm 1958; vợ: Hoàng Thị Q, sinh năm: 1984; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tốt; bị tạm giữ từ ngày 22/6/2018 đến ngày 26/6/2018 thì được thay thế bằng biện pháp bảo lĩnh. Có mặt.

9. Linh Văn T, sinh ngày 20 tháng 12 năm 1977 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 03/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Linh Văn P, sinh năm 1959 và bà Lã Thị Y, sinh năm 1958; vợ: Vũ Thị L, sinh năm 1981; con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tốt; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 25/6/2018. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ quan đến vụ án:*

Ông Ngô Văn Đ, sinh năm 1961, địa chỉ: Thôn Đ, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Anh Ngô Văn Đ1, sinh năm 1992, địa chỉ: Thôn Đ, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ ngày 21 tháng 6 năm 2018 tại vườn keo thuộc thôn Đ, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn bắt quả tang vụ đánh bạc trái phép sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh xóc đĩa. Bắt giữ: Phạm Văn B, Linh Văn S và Linh Văn T. Một số đối tượng đã chạy thoát. Ngày 22 tháng 6 năm 2018, Hà Văn T, Phạm Văn S, Nguyễn Văn Q, Ngô Văn V, Ngô Văn H và Lã Thanh T đã ra Công an huyện Hữu Lũng đầu thú, khai nhận hành vi đánh bạc của bản thân.

Quá trình điều tra làm rõ, khoảng 21 giờ ngày 21 tháng 6 năm 2018, Ngô Văn V sang nhà Linh Văn S ở thôn Đ, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn rủ Linh Văn S đánh bạc. Linh Văn S đồng ý và bảo sẽ đánh bạc ở vườn keo cạnh bờ suối cùng thôn. Sau đó, Ngô Văn V và Linh Văn S gọi điện thoại cho Ngô Văn H rủ đánh bạc. Ngô Văn H đồng ý và tiếp tục thông báo cho Lã Thanh T, Nguyễn Văn Q việc Linh Văn S và Ngô Văn V rủ đánh bạc. Đối với Ngô Văn V, sau khi gọi điện thoại cho Ngô Văn H, Ngô Văn V tiếp tục gọi điện thoại rủ Phạm Văn S ra quán "tiên tửu", chủ quán là Ngô Văn Đ1. Khi ra quán, Ngô Văn V rủ Phạm Văn S cùng xuống bếp lấy dụng cụ đánh bạc, Ngô Văn V lấy 01 đĩa sứ, 01 bút lông màu đỏ, còn Phạm Văn S lấy 01 con dao, 01 bát sứ. Cả hai mang những

dụng cụ trên ra địa điểm đánh bạc. Khi đến nơi, Linh Văn S, Ngô Văn H, Lã Thanh T, Nguyễn Văn Q, Linh Văn T cũng vừa đến. Phạm Văn S lấy dao chẻ thanh tre để làm quân vị, Ngô Văn V sau đó bẻ thành 04 mảnh tre để làm quân vị và dùng bút tô đỏ một mặt của 04 quân vị và đáy bên trong của bát sứ. Linh Văn S lấy 01 đoạn tre cắm xuống đất, treo đèn lấy ánh sáng đánh bạc.

Khoảng 22 giờ, Ngô Văn V, Phạm Văn S, Ngô Văn H, Nguyễn Văn Q, Lã Thanh T bắt đầu đánh bạc. Ngô Văn V là người xóc cái. Những người đến đánh bạc sau đó gồm Linh Văn S, Linh Văn T, Phạm Văn B và Hà Văn T. Quá trình đánh bạc, Linh Văn S thu mỗi người 100.000 đồng gọi là tiền phế, trừ Linh Văn T không thu. Khi thu xong, Linh Văn S cho Linh Văn T 100.000 đồng, sau đó Linh Văn T dùng số tiền này để đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc, Ngô Văn H cho Ngô Văn V vay 5.000.000 đồng, Phạm Văn S vay 200.000 đồng, Nguyễn Văn Q vay 200.000 đồng để đánh bạc. Các bị cáo đánh bạc đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì bị Công an huyện Hữu Lũng bắt quả tang.

Hình thức đánh xóc đĩa như sau: Khi bắt đầu một ván bạc, người xóc cái cho bốn quân vị có một mặt đỏ, một mặt trắng vào trong một chiếc đĩa và úp bát lên rồi xóc. Khi xóc xong thì đặt xuống, những người đánh bạc đặt tiền theo cửa chẵn hoặc cửa lẻ, quy định bên tay phải người xóc cái là cửa chẵn, bên tay trái là cửa lẻ. Sau khi đặt tiền xong, người xóc cái mở bát ra xem các quân vị lật số chẵn hay lẻ. Nếu quân trong đĩa lật số chẵn thì những người đặt cửa chẵn thắng tiền, cửa lẻ thua tiền; nếu quân trong đĩa ra số lẻ thì những người đặt cửa lẻ thắng tiền, cửa chẵn thua tiền. Chẵn là khi có cả bốn quân vị cùng màu hoặc hai quân trắng, hai quân đỏ. Lẻ là có ba quân đỏ và một quân trắng hoặc ba quân trắng và một quân đỏ. Người xóc cái sẽ lấy tiền của người thua trả cho người thắng, tỷ lệ là 01 ăn 01, còn thừa thì được hưởng, nếu thiếu thì bỏ tiền ra bù.

Tiền phế là tiền của người đến tham gia đánh bạc phải nộp để họ được đánh bạc.

Vật chứng đã tạm giữ, quá trình điều tra làm rõ những vật chứng liên quan đến việc đánh bạc gồm: 01 bát sứ; 01 đĩa sứ; 04 mảnh tre hình chữ nhật; 01 đoạn tre dài 85cm; 01 đèn pin cầm tay có vỏ màu hồng là các dụng cụ dùng để đánh bạc, trong đó bát, đĩa thuộc sở hữu của gia đình anh Ngô Văn Đ1. Anh Ngô Văn Đ1 không có yêu cầu gì đối với các vật dụng này; số tiền 14.100.000 đồng thu tại nơi đánh bạc là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc và 800.000 đồng thu của Linh Văn S dùng để đánh bạc, tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc trái phép là 14.900.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 màu đen thu của Ngô Văn V dùng để rủ Ngô Văn H, Phạm Văn S và Hà Văn T đánh bạc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu xanh đen thu của Linh Văn S dùng để rủ Ngô Văn H đánh bạc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ASUS thu của Hà Văn T sử dụng khi Ngô Văn V gọi điện thoại rủ đánh bạc.

Những tài sản tạm giữ không liên quan đến việc đánh bạc gồm: Số tiền 3.940.000 đồng, 01 ví giả da màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đồng thu của Phạm Văn B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng thu của Linh Văn T.

Tại bản Cáo trạng số: 87/CT-VKSHL-HS ngày 21 tháng 9 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng đã truy tố các bị cáo Ngô Văn V, Linh Văn S, Phạm Văn S, Ngô Văn H, Hà Văn T, Nguyễn Văn Q, Lã Thanh T, Phạm Văn B, Linh Văn T về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Ngô Văn V, Linh Văn S, Phạm Văn S, Ngô Văn H, Hà Văn T, Nguyễn Văn Q, Lã Thanh T, Phạm Văn B, Linh Văn T giữ nguyên lời khai như tại cơ quan điều tra và khẳng định các bị cáo bị truy tố đúng với hành vi đã thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố các bị cáo Ngô Văn V, Linh Văn S, Phạm Văn S, Ngô Văn H, Hà Văn T, Nguyễn Văn Q, Lã Thanh T, Phạm Văn B, Linh Văn T về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Đồng thời phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đánh giá động cơ, mục đích, tác hại của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Ngô Văn V, Linh Văn S, Phạm Văn S, Ngô Văn H, Hà Văn T, Nguyễn Văn Q, Lã Thanh T, Phạm Văn B, Linh Văn T phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 50, 58, 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn V từ 15 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung do bị cáo không có tài sản.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 50, 58, 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Linh Văn S từ 15 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung do bị cáo không có tài sản.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 50, 58, 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn S từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung do bị cáo không có tài sản.

4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 50, 58, 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn H từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung do bị cáo không có tài sản.

5. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 50, 58, 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hà Văn T từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung do bị cáo không có tài sản.

6. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 50, 58, 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung do bị cáo không có tài sản.

7. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 50, 58, 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lã Thanh T từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung do bị cáo không có tài sản.

8. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 50, 58, 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn B từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung do bị cáo không có tài sản.

9. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 50, 58, 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Linh Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung do bị cáo không có tài sản.

Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy 01 bát sứ; 01 đĩa sứ; 04 mảnh tre; 01 đoạn tre; 01 đèn pin là các dụng cụ liên quan đến hành vi đánh bạc không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu, sung ngân sách nhà nước toàn bộ số tiền 14.900.000 đồng có liên quan đến hành vi phạm tội

Tịch thu, sung ngân sách nhà nước gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA của bị cáo Ngô Văn V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu xanh đen của bị cáo Linh Văn S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ASUS của bị cáo Hà Văn T có liên quan đến hành vi phạm tội còn giá trị sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Phạm Văn B số tiền 3.940.000 đồng, 01 ví giả da, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đồng; bị cáo Linh Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Phần tranh luận: Không ai có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo Ngô Văn V, Linh Văn S, Phạm Văn S, Ngô Văn H, Hà Văn T, Nguyễn Văn Q, Lã Thanh T, Phạm Văn B, Linh Văn T xin được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên toà.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo Ngô Văn V, Linh Văn S, Phạm Văn S, Ngô Văn H, Hà Văn T, Nguyễn Văn Q, Lã Thanh T, Phạm Văn B, Linh Văn T đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Cụ thể: Khoảng 22 giờ ngày 21 tháng 6 năm 2018 tại vườn keo của gia đình ông Ngô Văn Đ thuộc thôn Đ, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, Ngô Văn V, Linh Văn S, Phạm Văn S, Ngô Văn H, Hà Văn T, Nguyễn Văn Q, Lã Thanh T, Phạm Văn B và Linh Văn T có hành vi đánh bạc trái phép sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh xóc đĩa. Đến 23 giờ cùng ngày thì bị Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn bắt quả tang. Số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc trái phép đã làm rõ là 14.900.000đ (*mười bốn triệu chín trăm nghìn đồng*). Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Ngô Văn V, Linh Văn S, Phạm Văn S, Ngô Văn H, Hà Văn T, Nguyễn Văn Q, Lã Thanh T, Phạm Văn B, Linh Văn T phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[2] Cáo trạng số: 87/CT-VKSHL-HS ngày 21 tháng 9 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Ngô Văn V, Linh Văn S, Phạm Văn S, Ngô Văn H, Hà Văn T, Nguyễn Văn Q, Lã Thanh T, Phạm Văn B, Linh Văn T về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an của địa phương. Các bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật nhưng để thỏa mãn nhu cầu sát phạt lẫn nhau và vì mục đích hám lợi nên các bị

cáo phải chịu hình phạt nhất định tương xứng với hành vi phạm tội đã thực hiện nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Vụ án tuy có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn nên phải xem xét đến vai trò của từng bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội để quyết định hình phạt tương xứng với hành vi đó.

[5] Bị cáo Ngô Văn V có vai trò cao nhất trong vụ án này, là người khởi xướng ra việc đánh bạc, trực tiếp xóc cái cùng tham gia đánh bạc với các bị cáo khác, rủ các bị cáo Ngô Văn H, Phạm Văn S, Hà Văn T đánh bạc, chuẩn bị dụng cụ đánh bạc. Vai trò tiếp theo thuộc về bị cáo Linh Văn S giúp sức cho bị cáo Ngô Văn V làm dụng cụ đánh bạc, để phục vụ cho việc đánh bạc bị cáo lựa chọn địa điểm, chuẩn bị đèn pin soi sáng cho các bị cáo đánh bạc, trực tiếp thu tiền phế của những người đánh bạc và cho bị cáo Linh Văn T tiền để đánh bạc. Bị cáo Phạm Văn S cùng tham gia làm dụng cụ đánh bạc, vay tiền để đánh bạc, có vai trò tích cực sau bị cáo Linh Văn S. Bị cáo Ngô Văn H tích cực tham gia đánh bạc và cho các bị cáo Ngô Văn V, Phạm Văn S, Nguyễn Văn Q vay tiền để đánh bạc. Các bị cáo Hà Văn T, Nguyễn Văn Q, Lã Thanh T, Phạm Văn B, Linh Văn T là những người tham gia đánh bạc nên có vai trò ngang nhau.

[6] Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo Ngô Văn V, Linh Văn S, Phạm Văn S, Hà Văn T, Nguyễn Văn Q, Lã Thanh T, Phạm Văn B, Linh Văn T có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo Ngô Văn H 01 lần bị xét xử về tội Cố ý gây thương tích năm 2012, đã được xóa án tích.

[8] Tình tiết tăng nặng: Không có.

[9] Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Phạm Văn B, Linh Văn S, Linh Văn T đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Hà Văn T, Phạm Văn S, Nguyễn Văn Q, Ngô Văn V, Lã Thanh T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Ngô Văn H đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[10] Từ những phân tích Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Ngô Văn V, Linh Văn S, Phạm Văn S, Ngô Văn H, Hà Văn T, Nguyễn Văn Q, Lã Thanh T, Phạm Văn B, Linh Văn T tuy thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội nhưng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của bản thân, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên không cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội, mà xét xử các bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo để các bị cáo yên tâm cải tạo, giáo dục tại địa phương trở thành người có ích cho xã hội. Việc cho các bị cáo hưởng án treo

cũng không gây nguy hại cho xã hội, không ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng chống tội phạm mà vẫn đảm bảo được sự nghiêm minh của pháp luật đồng thời thể hiện sự khoan hồng của nhà nước đối với người biết ăn năn hối cải.

[11] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Hà Văn T thuộc hộ gia đình nghèo, các bị cáo Nguyễn Văn Q, Lã Thanh T thuộc hộ gia đình cận nghèo; các bị cáo còn lại đều không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[12] Đối với vườn keo nơi các bị cáo đánh bạc trái phép thuộc quyền quản lý, sử dụng của ông Ngô Văn Đ, trú tại thôn Đ, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Tuy nhiên, ông Ngô Văn Đ không biết việc các bị cáo đánh bạc tại đó nên không đặt vấn đề xử lý.

[13] Đối với con dao dùng để làm quân vị và bút lông dùng để tô quân vị và đáy bát sứ, cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

[14] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Cần tịch thu và tiêu hủy các dụng cụ dùng để đánh bạc không còn giá trị sử dụng; tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 14.900.000 đồng có liên quan đến hành vi phạm tội; tịch thu, sung ngân sách nhà nước các đồ vật, tài sản liên quan đến hành vi phạm tội còn giá trị sử dụng; trả lại cho các bị cáo tiền, đồ vật, tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[15] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[16] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Ngô Văn V, Linh Văn S, Phạm Văn S, Ngô Văn H, Hà Văn T, Nguyễn Văn Q, Lã Thanh T, Phạm Văn B, Linh Văn T phạm tội "Đánh bạc".

Về hình phạt:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 50, 58, 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

ngày 23 tháng 10 năm 2018. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 50, 58, 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Linh Văn S 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 23 tháng 10 năm 2018. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 50, 58, 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn S 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 23 tháng 10 năm 2018. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 50, 58, 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn H 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 23 tháng 10 năm 2018. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

5. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 50, 58, 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hà Văn T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 23 tháng 10 năm 2018. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

6. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 50, 58, 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 23 tháng 10 năm 2018. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

7. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 50, 58, 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lã Thanh T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 23 tháng 10 năm 2018. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

8. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 50, 58, 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn B 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 23 tháng 10 năm 2018. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

9. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 50, 58, 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Linh Văn T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 23 tháng 10 năm 2018. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc

người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy 01 bát sứ; 01 đĩa sứ; 04 mảnh tre; 01 đoạn tre; 01 đèn pin.

Tịch thu, sung ngân sách nhà nước tổng số tiền 14.900.000 đồng.

Tịch thu, sung ngân sách nhà nước gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA của bị cáo Ngô Văn V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu xanh đen của bị cáo Linh Văn S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ASUS của bị cáo Hà Văn T.

Trả lại cho bị cáo Phạm Văn B số tiền 3.940.000 đồng, 01 ví giả da, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đồng; bị cáo Linh Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24 tháng 9 năm 2018 và Ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử số 38 ngày 24 tháng 9 năm 2018).*

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Ngô Văn V, Linh Văn S, Phạm Văn S, Ngô Văn H, Hà Văn T, Nguyễn Văn Q, Lã Thanh T, Phạm Văn B, Linh Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Phan Thị Thanh Huyền**